

Số: 440/KH-TrTHCS

Mạo Khê, ngày 20 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục Năm học 2024 - 2025

Căn cứ công văn số 1499/PGD&ĐT ngày 28/8/2024 của PGD&ĐT thị xã Đông Triều về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 519/KH-PGD&ĐT ngày 22/3/2024 về việc thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều năm 2024;

Thực hiện Công văn 1644/PGD&ĐT ngày 19/9/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch năm học 2024 - 2025 của trường THCS Mạo Khê I; từ thực tế đội ngũ, cơ sở vật chất hiện có của nhà trường, trường THCS Mạo Khê I xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2024 - 2025, trường THCS Mạo Khê I có 21 lớp, sĩ số học sinh có 881. Tổng số cán bộ, giáo viên: 41 (trong đó: CBQL: 03; giáo viên: 35; nhân viên: 03).

1. Thuận lợi

1.1. Đội ngũ

- 100 cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ đào tạo từ Cao đẳng trở lên, trong đó: 36 đồng chí có trình độ đào tạo chuẩn Đại học (04 đồng chí trên chuẩn); 03 đồng chí có trình độ đào tạo Cao đẳng (đang theo lộ trình đào tạo nâng chuẩn theo quy định).

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có chứng chỉ bồi dưỡng về Tin học đạt trình độ từ A trở lên. Trong đó: 01 đồng chí có trình độ Đại học Tin học; 07 đồng chí có trình độ Cao đẳng Toán - Tin hoặc Toán - Lý - Tin.

1.2. Về cơ sở vật chất

Năm học 2024 - 2025 hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường:

- Số phòng học văn hóa: 21 (Trong đó: Kiên cố: 21, Bán kiên cố: 0).
- Số phòng học bộ môn: 06 (Trong đó: Kiên cố: 06, Bán kiên cố: 0; 02 phòng học bộ môn dãy nhà 03 tầng mới xây dựng chưa có CSVC để đưa vào hoạt động).
- + Số phòng học có điều hòa nhiệt độ: 21/27 (*văn hóa, bộ môn*).
- Số phòng chức năng (gồm các phòng: Phòng Hội đồng, Phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Hành chính, Y tế, Đoàn-Đội, Thư viện, Truyền thông, Thiết bị, Phòng chờ GV . . .): 14 phòng. Trong đó: Kiên cố: 14, Bán kiên cố: 0.
- Số máy vi tính: 66 bộ (trong đó: máy tính xách tay: 05 (hồng 02); máy tính để bàn các phòng làm việc: 11; máy tính để bàn các phòng học: 17; máy tính để bàn phòng Tin học: 33 (hồng 06, đang sửa chữa).
- Số máy tính bảng: 10 (đã hồng); số bụi giảng điện tử: 0.
- Số máy chiếu đa năng: 01; máy chiếu vật thể: 05; Bảng tương tác: 02.
- Sách vở, sổ sách chuyên môn, ấn phẩm phục vụ cho năm học mới: đảm bảo đầy đủ.

1.3. Hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lý và giảng dạy

- Website quản trị hoạt động nhà trường được tích hợp trên hệ thống Cổng Thông tin điện tử của ngành tại địa chỉ <https://thcsmaokhe1.dongtrieu.edu.vn>.
- Hệ thống phần mềm phục vụ cho các công tác điều hành, quản lý khác như: Phần mềm quản lý trường học trực tuyến (SMAS); phần mềm quản lý nhân sự ePMIS; phần mềm kiểm định chất lượng của Viettel(KDCL.edu.viettel); phần mềm kế toán MISA và hệ thống các phần mềm ứng dụng khác phục vụ công tác thi đua, phổ cập giáo dục, ...
- Hệ thống phần mềm phục vụ công tác giảng dạy, học tập: Ngoài việc ứng dụng một số tiện ích phục vụ cho công tác giảng dạy, giáo viên nhà trường sử dụng hệ thống phần mềm soạn giảng của Trí Việt, Violet, ... và một số phần mềm phục vụ công tác soạn bài trực tuyến online.

Đánh giá chung: Nhà trường có đầy đủ hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học tại đơn vị.

- Hệ thống CSVC về thiết bị CNTT chưa đáp ứng được hết nhu cầu của giáo viên nhà trường trong công tác giảng dạy.

2. Khó khăn

- Đội ngũ giáo viên tuy có trình độ được bồi dưỡng về tin học tương đối đầy đủ song việc ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy vẫn còn nhiều hạn chế.

- Hệ thống phòng học xuống cấp, 02 bức giảng thông minh đã xuống cấp trầm trọng, phòng tin học máy tính hay hỏng hóc, hệ thống máy tính bảng không còn sử dụng được để phục vụ cho công tác giảng dạy trên lớp.

II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên¹ và của ngành giáo dục thị xã² về “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030” và “Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu của thị xã, tỉnh, quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và chăm sóc, giáo dục học sinh, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho học sinh và đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, tập trung vào 3 “trụ cột”: Chuyển đổi số trong các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá; Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục và quản lý ngành giáo dục; Phát triển nguồn nhân lực số, chuyển đổi nhận thức; kỹ năng khai thác ứng dụng công nghệ số đáp ứng đổi mới

¹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của TTCP về “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia Giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 3625/KH-SGDĐT ngày 11/12/2023 của Sở GDĐT về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số ngành Giáo dục giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/8/2020 của BCH Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

² Kế hoạch số 1991/KH-PGD&ĐT ngày 25/12/2023 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 519/KH-PGD&ĐT ngày 22/3/2024 về việc thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều năm 2024;

căn bản, toàn diện trong quản lý, quản trị giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

1.1. Nội dung

Triển khai Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong nhà trường, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến của nhà trường, trong đó xác định, chọn lựa phần mềm dạy học, hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS), lựa chọn các môn học, tiết học phù hợp để xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai đáp ứng yêu cầu thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ và yêu cầu tối thiểu mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường; đồng thời ban hành quy chế tổ chức triển khai dạy học trực tuyến tại nhà trường đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả việc soạn, duyệt tiến độ thực hiện kế hoạch bài dạy (giáo án) online, khai thác cơ sở lược đồ sách giáo khoa điện tử tại <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn> ; tổ chức hội nghị, hội thảo, chuyên đề, tập huấn về các hoạt động dạy học thông qua hệ thống truyền hình trực tiếp và hội nghị trực tuyến của ngành; khai thác và sử dụng các chức năng lưu trữ, chia sẻ không giới hạn dung lượng trên điện toán đám mây của các hệ thống Google, Email, Zalo, <https://youtube.com/dtvdongtrieu> , DCCI Đông Triều... để phục vụ, hỗ trợ công tác dạy học.

- Chủ động lựa chọn sử dụng một nền tảng phần mềm quản lý học tập³ (LMS) phù hợp, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của LMS đã chọn trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi giáo viên, mỗi học sinh. Trong đó lưu ý: Mục đích dạy học trực tuyến kết hợp, hỗ trợ hoặc thay thế dạy học trực tiếp tại nhà trường giúp nhà trường nâng cao chất lượng dạy học và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông⁴; Phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học; thúc đẩy chuyển đổi số; Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học ở mọi nơi, mọi lúc. Tránh thực hiện hình thức, gây khó khăn, lãng phí, không mang lại hiệu quả, không vì mục đích nâng cao chất lượng chất lượng giáo dục.

³ Một số nền tảng: vnedu, k12online, mobiedu, olm, cohota, google classroom, MS Teams, ...

⁴ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

- Tổ chức xây dựng học liệu số, ngân hàng câu hỏi theo định hướng, đảm bảo Chương trình giáo dục phổ thông, đóng góp, chia sẻ và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ, của Sở, Phòng của các nhà xuất bản, giữa các nhà trường cùng cụm chuyên môn trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá; đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu theo Kế hoạch đã ban hành⁵. Thực hiện lưu trữ, phân loại, quản lý học liệu số phục vụ công tác giáo dục của nhà trường tại các hệ thống của ngành⁶.

- Tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp với trực tiếp (Blended Learning, Hybrid Learning) và lớp học đảo ngược (Flipped Classroom), hình thành phương pháp dạy và học hiện đại phù hợp với xu hướng mới, học sinh tham gia chủ động, tạo quá trình hình thành, củng cố và mở rộng kiến thức từ hoạt động tự học trực tuyến (elearning).

- Sử dụng khai thác hiệu quả phần mềm đã được cung cấp, cài đặt bài giảng điện tử, bài giảng e-learning của dự án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến ngành giáo dục và đào tạo và của Phòng tại địa chỉ: <http://lv.quangninh.edu.vn> , <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn> cho hoạt động dạy và học tại nhà trường. Thường xuyên cập nhật bài giảng, sách giáo khoa, học liệu số và ngân hàng câu hỏi vào hệ thống của Phòng Giáo dục điện tử tại địa chỉ <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn> .

- Triển khai liên thông thư viện⁷ (kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các thư viện trong nhóm liên thông và giữa các thư viện về tài nguyên thông tin số,...); kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các trường, cán bộ quản lý, giáo viên.

- Đẩy mạnh kiểm tra đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ trên máy tính; triển khai kiểm tra trên máy tính tại nhà trường ở một số môn có điều kiện tổ chức thực hiện.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học; Tập trung giáo dục 05 kỹ năng số cơ bản: (1) *Sử dụng dịch vụ công trực tuyến*; (2) *Mua sắm trực tuyến*; (3) *Thanh toán trực tuyến*; (4) *Tự bảo vệ mình trên không gian mạng*; (5) *Sử dụng nền tảng số khác đặc thù của địa phương* cho học sinh trung học cơ sở.

⁵ Kế hoạch số 519/KH-PGD&ĐT ngày 22/3/2024 về việc thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều năm 2024;

⁶ <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn/> ; driver tên miền @dongtrieu.edu.vn.

⁷ Công văn số 1567/PGD&ĐT ngày 09/9/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn liên thông thư viện.

- Rà soát hạ tầng kỹ thuật, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học tại nhà trường, mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số⁸ trong nhà trường. Lập và đề xuất phê duyệt hồ sơ an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; thực hiện nội dung hướng dẫn tại Công văn số 900/CNTT ngày 12/9/2024 của Bộ GDĐT về việc tăng cường bảo vệ tài khoản truy cập CSDL ngành⁹.

1.2. Chỉ tiêu

- 100% giáo viên sử dụng được hệ thống thiết bị CNTT phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

- 100% giáo viên xây dựng được ít từ 01 bài giảng điện tử, bài giảng E-learning có chất lượng gửi tham gia dự thi các cấp, tham gia đóng góp tài nguyên cho kho học liệu của ngành.

- 100% học sinh được học tập bộ môn Tin học tại nhà trường.

- 100% GV có tài khoản và sử dụng thành thạo ít nhất 01 phần mềm để giảng dạy trực tuyến (khi có yêu cầu).

- Khuyến khích ít nhất mỗi khối lớp có từ 01 sản phẩm có chất lượng tham gia các cuộc thi liên quan đến Khoa học kỹ thuật, Sáng tạo TTNND, Tin học trẻ, ... các cấp.

- 100% giáo viên tích cực tự khai thác nguồn tài nguyên trên hệ thống của ngành để phục vụ cho công tác giảng dạy.

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc soạn giáo án, gửi giáo án lên hệ thống của nhà trường để duyệt tiến độ theo quy định.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực ứng dụng các giải pháp khoa học về công nghệ để phục vụ cho công tác của cá nhân.

1.3. Giải pháp

- Tăng cường công tác tập huấn nghiệp vụ, ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác ứng dụng, sử dụng hệ thống CNTT, chuyển đổi số trong công tác.

⁸ Công văn số 966/SGDĐT-VP ngày 30/3/2024.

⁹ Nhằm tăng cường thực hiện Nghị định số 13/2023/NĐ-CP của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân, Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT Quy định về cơ sở dữ liệu GDĐT.

- Phát động, triển khai các cuộc thi liên quan đến việc ứng dụng CNTT trong trường học do các cấp phát động.

- Tăng cường việc đầu tư về cơ sở vật chất (CSVCh) về CNTT để phục vụ nhu cầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, đánh giá các kết quả đã thực hiện để đề ra giải pháp cho những năm học tiếp theo.

2. Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

2.1. Nội dung

- Triển khai Hệ thống Quản lý trường học trực tuyến (SMAS) và xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục thị xã đối với nhà trường, kết nối dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu của Phòng, Sở, Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn/>, hệ thống Phòng Giáo dục điện tử <https://dongtrieu.edu.vn/>.

- Quán triệt sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử thay thế hoàn toàn bản giấy theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng GD&ĐT thị xã đã triển khai; Hoàn thành việc trang bị chữ ký số trong nhà trường **trước 10/12/2024**. Triển khai nền tảng quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ số, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý học sinh (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục bảo đảm an toàn cho quản lý, sử dụng tài khoản của nhà trường (tài khoản cấp trường) nói riêng và bảo đảm an toàn thông tin cho toàn bộ hệ thống CSDL ngành nói chung.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai trong giáo dục¹⁰ trên hệ thống website của nhà trường.

- Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- + Triển khai cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu của thị xã, tỉnh, quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

- + Định kỳ hàng tháng, thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trên các hệ thống

¹⁰ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục¹¹ đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Phòng, Sở GDĐT, của Bộ GDĐT;

+ **Hoàn thành dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân** của giáo viên và học sinh;

+ Cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp¹² (lớp 6) năm 2025.

- Thực hiện triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm toàn bộ về tính chính xác, tính kịp thời báo cáo dữ liệu của đơn vị mình.

2.2. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo các tiện ích có liên quan trên hệ thống phần mềm quản lý trường học (SMAS).

- Triển khai thực hiện việc thay thế hồ sơ, sổ sách bằng hệ thống hồ sơ, sổ sách điện tử.

- Thực hiện 100% việc ký văn bản số được ban hành trên môi trường mạng.

- Tuyên truyền đến toàn thể 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về chính quyền điện tử; các giao dịch trên hệ thống hành chính công; ...

- Công khai hóa nhà trường theo đúng các quy định.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng các tiện ích phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

- Quan tâm đến công tác ứng dụng hệ thống trực tuyến để phục vụ công tác hội họp, triển khai các công việc...

2.3. Giải pháp

- Tăng cường công tác tổ chức tập huấn nghiệp vụ, công tác kiểm tra định kỳ các báo cáo theo quy định, ... nhằm đánh giá kỹ năng sử dụng hệ thống CNTT, chuyển đổi số trong công tác.

- Tổ trưởng chuyên môn hướng dẫn giáo viên thực hiện việc thay thế hệ thống hồ sơ, sổ sách giấy sang hồ sơ, sổ sách điện tử theo hướng dẫn và đúng quy định.

¹¹ Tại địa chỉ <https://csdl.quangninh.edu.vn> và <https://csdl.moet.gov.vn>.

¹² Tại hệ thống TSĐC của ngành <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/>

- Làm tốt công tác tuyên truyền về các ứng dụng trên môi trường mạng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; thông qua học sinh để tuyên truyền đến cha mẹ học sinh và nhân dân nắm được cơ bản các tiện ích nêu trên.

- Thực hiện công tác công khai hóa theo đúng quy định.

- Thường xuyên thực hiện việc ứng dụng hệ thống trực tuyến trong công tác quản lý; thông qua đó bồi dưỡng việc ứng dụng hệ thống trực tuyến trong công tác giảng dạy.

3. Khai thác cơ sở dữ liệu và chế độ báo cáo

3.1. Nội dung

- Có trách nhiệm quản lý tài khoản được cấp và dữ liệu khai thác theo quy định của pháp luật và quy định của các cơ quan quản lý.

- Tăng cường và đẩy mạnh việc khai thác dữ liệu của ngành từ cơ sở dữ liệu thống nhất phục vụ các hoạt động báo cáo, xây dựng kế hoạch, công tác dự báo trong nhà trường. Chủ động khai thác cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo thống nhất dữ liệu báo cáo toàn ngành, không báo thông tin, số liệu đã có trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành (trừ trường hợp đặc biệt).

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục¹³, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT¹⁴ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT. Chế độ báo cáo:

- + Thực hiện báo cáo dữ liệu ngành trên hệ thống¹⁵: **Dữ liệu đầu năm tính đến 30/9/2024.**

- + Thực hiện sơ kết, tổng kết và báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục cuối học kỳ I, kết thúc năm học (Biểu mẫu báo cáo theo Phụ lục đính kèm).

- + Báo cáo Phòng GD&ĐT công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024 - 2025 (có hướng dẫn cụ thể sau).

3.2. Chỉ tiêu

- Thực hiện nghiêm túc 100% các báo cáo, thống kê giáo dục đúng kỳ hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định.

¹³ Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục.

¹⁴ Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT

¹⁵ Tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn>

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia các lớp bồi dưỡng về kỹ năng, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, giảng dạy.

- Cập nhật thường xuyên, định kỳ trên hệ thống phần mềm quản lý nhà trường theo đúng quy định và hướng dẫn của các cấp. Cập nhật kịp thời các thông tin mới được bổ sung tại nhà trường (nếu có).

- Đảm bảo tính chính xác 100% các số liệu báo cáo về các cấp theo quy định, sử dụng thường xuyên chữ ký số trong các văn bản. Thực hiện nghiêm túc tuyển sinh trực tuyến đầu cấp ở địa chỉ <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/> .

3.3. Giải pháp

- Phân công cụ thể thành viên có liên quan để chịu trách nhiệm thống kê, báo cáo các mảng được giao quản lý.

- Tổ chức mở các lớp tập huấn về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, các kỹ năng cơ bản ... theo đề nghị đề xuất chung của cán bộ, giáo viên.

- Thường xuyên tổ chức việc thống kê báo cáo số liệu trên hệ thống trực tuyến để rèn kỹ năng báo cáo cho cán bộ, giáo viên, nhân viên (nhất là các số liệu liên quan đến báo cáo gấp, báo cáo thường kỳ...).

- Giao trách nhiệm cán bộ thường xuyên kiểm tra thông tin trên hệ thống các phần mềm quản lý; trích xuất số liệu báo cáo để có chỉ đạo kịp thời.

4. Triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường, trong đó ưu tiên một số dịch vụ sau

- Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp.

- Tập trung triển khai 03 nhóm dịch vụ công trực tuyến, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ¹⁶.

- Đẩy mạnh triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt tại nhà trường. Thực hiện hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với **100% các khoản thu¹⁷, chi¹⁸** phục vụ hoạt động dịch vụ của nhà trường.

¹⁶ Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2024.

¹⁷ Các khoản thu: Bắt buộc (học phí, bảo hiểm y tế, ...); Tự nguyện (các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND, xã hội hóa, ...)

¹⁸ Các khoản chi: Từ nguồn kinh phí tự chủ (lương và các khoản theo lương, hoạt động chuyên môn, hoạt động khác, ...); từ nguồn kinh phí không tự chủ (chế độ, chính sách cho người dạy, người học, ...); từ nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CỤ THỂ CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Thành lập bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục

- Thành lập bộ phận hỗ trợ CDS thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục; Phân công lãnh đạo phụ trách và giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai.

- Tăng cường và phát huy vai trò của bộ phận hỗ trợ CDS trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ tại nhà trường.

2. Tập trung triển khai hiệu quả việc tự đánh giá và đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số

Triển khai hiệu quả việc tự đánh giá và đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số của nhà trường theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo kế hoạch và hướng dẫn của Phòng GD&ĐT¹⁹.

3. Tăng cường công tác thể chế

Ban Giám hiệu chịu trách nhiệm về số liệu của nhà trường trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; chỉ đạo tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng đối tượng trên cơ sở dữ liệu ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân²⁰, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục của nhà trường.

3. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

- Nhà trường định kỳ hàng tháng, quý, học kỳ, năm học rà soát và có kế hoạch đề nghị mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong nhà trường.

¹⁹ Công văn số 746/PGD&ĐT ngày 08/5/2024 hướng dẫn công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã Đông Triều;

²⁰ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, cập nhật thường xuyên các cảnh báo lỗi bảo mật của các nhà cung cấp dịch vụ, phần mềm; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

4. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục

- Đẩy mạnh công tác tập huấn, bồi dưỡng năng lực số; tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10/10 hàng năm.

- Tăng cường viết bài, đưa tin về hoạt động chuyển đổi số của nhà trường trên cổng thông tin của ngành²¹, website nhà trường và các nền tảng trực tuyến, mạng xã hội.

5. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát

Ban Giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và công tác thống kê của các tổ chức, các bộ phận, các cá nhân trong nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025 trình Lãnh đạo Phòng GD&ĐT xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Xây dựng quy chế quản lý; Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số, thống kê giáo dục theo kế hoạch triển khai (*Phụ lục chi tiết gửi kèm theo*).

- Chỉ đạo các bộ phận, cá nhân thực hiện theo nội dung kế hoạch đã được phê duyệt.

- Dành các nguồn lực để đầu tư cho CNTT.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch tuyên truyền việc ứng dụng các tiện ích liên quan đến CNTT đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường.

²¹ <https://dongtrieu.edu.vn/>

- Đánh giá việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, thống kê giáo dục tại nhà trường theo định kỳ.

- Hoàn thiện, nộp đúng hạn các báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025 của nhà trường về Phòng GD&ĐT qua bộ phận CNTT.

2. Tổ Chuyên môn

- Triển khai việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động giảng dạy. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng CNTT trong tổ/nhóm chuyên môn.

- Triển khai tập huấn kỹ năng sử dụng hệ thống dữ liệu, các phần mềm ứng dụng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động giảng dạy tới giáo viên thuộc tổ chuyên môn. Tiếp tục xây dựng kế hoạch tập huấn cho tổ viên về phương pháp xây dựng kế hoạch bài giảng tích cực, ứng dụng phòng học thông minh, thiết kế bài giảng e-Learning.

- Tổ chức cho giáo viên đăng ký các hoạt động có ứng dụng CNTT, CDS.

- Triển khai các hoạt động tập huấn kỹ năng giảng dạy, sử dụng hệ thống trực tuyến tới tổ viên của Tổ.

3. Giáo viên, Nhân viên

- Dựa trên nội dung kế hoạch triển khai của nhà trường, của Tổ chuyên môn giáo viên xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, CDS ...

- Tham gia nghiên cứu khoa học, hướng dẫn học sinh tham gia sáng tạo phần mềm, thi khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Tin học trẻ các cấp.

- Thiện hiện việc gửi bài soạn, bài giảng, đề kiểm tra lên kho tài nguyên của trường, của ngành theo quy định.

- Cập nhật đầy đủ các thông tin trong quản lý trường học SMAS, Quản lý cán bộ ...

4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết

- Ban Giám hiệu nhà trường tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1 năm học 2024 - 2025 và báo cáo Phòng GD&ĐT **trước ngày 15/01/2025**.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025 và báo cáo trên cơ sở dữ liệu ngành **trước ngày 31/5/2025**.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong quản lý và dạy học năm học 2024 - 2025 của trường THCS Mạo Khê I. Căn cứ nội dung kế hoạch, các Tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên căn cứ triển khai thực hiện, nếu trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị báo lại Ban Giám hiệu nhà trường để cùng phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- CB,GV,NV nhà trường (t/h);
- Cổng TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Phú

PHỤ LỤC 1

Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên thuộc bộ phận phụ trách CNTT
(Theo Kế hoạch số 440/KH-TrTHCS ngày 20/9/2024 của trường THCS Mạo Khê I)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Email	Ghi chú
1	Phạm Thị Phú	Hiệu trưởng	Phụ trách chung	thcs.mk1.ptphu@dongtrieu.edu.vn	0917160888
2	Phạm Đức Phong	Phó Hiệu trưởng	Phụ trách ứng dụng CNTT trong các hoạt động chuyên môn	thcs.mk1.pdphong@dongtrieu.edu.vn	0916141001
3	Đặng Minh Đức	Phó Hiệu trưởng	Phụ trách ứng dụng CNTT trong các hoạt động NGLL	thcs.mk1.dmduc@dongtrieu.edu.vn	0332537576
4	Nguyễn T. Thu Trang	Nhân viên	Quản trị mạng, hệ thống các phần mềm, website, ..	thcs.mk1.nttrang@dongtrieu.edu.vn	0346649688
5	Hà Thị Thanh Nhân	TTCM	Quản lý các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy	thcs.mk1.httnhan@dongtrieu.edu.vn	0975512087
6	Thân Trọng Văn	Giáo viên	Phụ trách hệ thống phòng học thông minh, hệ thống CNTT các phòng học	thcs.mk1.ttvann@dongtrieu.edu.vn	0398089189
7	Phạm Thị Tuyết Linh	Giáo viên	Phụ trách hệ thống tin bài đưa lên website nhà trường	thcs.mk1.pttlinh@dongtrieu.edu.vn	0989856775
8	Nguyễn Thị Bích	Giáo viên	Hỗ trợ quản trị hệ thống các phần mềm, phụ trách đội tuyển Tin học	thcs.mk1.ntbich@dongtrieu.edu.vn	0393009590

(Danh sách trên gồm 08 người)

PHỤ LỤC 2
LỊCH CÔNG TÁC DỰ KIẾN HÀNG THÁNG
(Theo Kế hoạch số 440/KH-TrTHCS ngày 20/9/2024 của trường THCS Mạo Khê I)

Tháng	Nội dung triển khai	Phụ trách/ tham gia	Điều chỉnh, bổ sung	Đánh giá
8,9/2024	- Tu bổ phòng học Tin học; hệ thống máy tính các phòng học; BGH; văn phòng; ... - Hoàn thiện các dữ liệu đầu năm trên hệ thống phần mềm quản lý nhà trường SMAS; hệ thống website nhà trường. - Kiện toàn Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT; xây dựng kế hoạch và triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục cho năm học 2024 - 2025, trình Phòng GD&ĐT phê duyệt. - Tham gia bồi dưỡng chuyên môn trên hệ thống trực tuyến.	- BGH; Bộ phận Hành chính. - CNTT; Giáo viên; nhân viên. - Cán bộ, giáo viên.		
10/2024	- Triển khai, giao chỉ tiêu một số cuộc thi; hội thi: Khoa học kỹ thuật; sáng tạo thanh thiếu niên - nhi đồng. - Phát động, hưởng ứng tham gia Hội thi "Thiết kế bài giảng e-Learning các cấp". - Bồi dưỡng đội tuyển thi Tin học trẻ tham gia dự thi cấp tỉnh năm 2024. - Cập nhật các dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý nhà trường. - Tập huấn ứng dụng CNTT chuyển đổi số, xây dựng học liệu số, ứng dụng trí tuệ nhân	- BGH; TTCM. - BGH, TTCM - Giáo viên hướng dẫn. - BGH; TTCM; Giáo viên. - CNTT; giáo viên.		

Tháng	Nội dung triển khai	Phụ trách/ tham gia	Điều chỉnh, bổ sung	Đánh giá
	tạo.	- CNTT		
11/2024	- Chỉ đạo việc thao giảng chào mừng ngày NGVN 20/11. - Chỉ đạo các tổ chuyên môn kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS trong dạy học. - Hoàn thiện sản phẩm KHKT dự thi cấp thị xã, cấp tỉnh. - Phát động, thành lập các CLB Tin học trong nhà trường. - Cập nhật các dữ liệu trên hệ thống quản lý nhà trường.	- BGH. - BGH; Hành chính; CNTT. - BGH; TTCM, Giáo viên. - BGH, CNTT, TTCM. - Giáo viên. - BGH; TTCM. - Cán bộ, giáo viên, nhân viên.		
12/2024	- Tu bổ phòng Tin học. - Kiểm tra việc thực hiện PPCT môn Tin học theo CT GDPT 2018. - Tiếp tục xây dựng kho dữ liệu dùng chung trong nhà trường. - Tham gia chuyên đề cấp cụm.	- BGH; TTCM - BGH, TTCM - BGH; Tổ/nhóm CM. - BGH, TTCM, giáo viên		
01/2025	- Hoàn thiện dữ liệu học kỳ I trên hệ thống phần mềm quản lý nhà trường SMAS. - Kiểm tra việc ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy. - Bổ sung mua sắm, khôi phục CSVN phục vụ ứng dụng CNTT, CDS trong nhà	- BGH; CNTT; giáo viên. - BGH; TTCM. -BGH; CNTT.		

Tháng	Nội dung triển khai	Phụ trách/ tham gia	Điều chỉnh, bổ sung	Đánh giá
	trường - Triển khai thành lập đội tuyển Tin học trẻ.	- CNTT; giáo viên giảng dạy.		
02/2025	- Bồi dưỡng đội tuyển Tin học trẻ. - Tiến hành bồi dưỡng kỹ năng xây dựng học liệu số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo.	- BGH; giáo viên chủ nhiệm. - Giáo viên ôn luyện. - CNTT; giáo viên cốt cán.		
3/2025	- Cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý trường học. - Tuyển chọn đội tuyển Tin học trẻ; các sản phẩm phần mềm cấp trường chuẩn bị cho dự thi cấp thị xã.	- CNTT; giáo viên. - BGH; Giáo viên giảng dạy.		
4+5/2025	- Dự thi Hội thi Tin học trẻ cấp thị xã. - Hoàn thiện dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý nhà trường. - Lập kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về CNTT, xây dựng học liệu số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho giáo viên trong hè năm 2025.	- BGH; giáo viên giảng dạy. - CNTT; giáo viên. - BGH; TTCM.		

Phụ lục III

DANH MỤC VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

I. VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, BỘ GDĐT

1. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
2. Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
3. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
4. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Trong đó Chính phủ giao Bộ GDĐT rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐT;
5. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
6. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trong đó GDĐT là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ GDĐT nói riêng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số;
7. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
8. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025", trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;

9. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

10. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

11. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;

12. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

13. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

14. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;

15. Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục;

16. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

17. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

18. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

19. Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh;

20. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông;

21. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

22. Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

23. Chỉ thị số 733/CT-BGDĐT ngày 10/05/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục.

24. Quyết định số 447/QĐ-BGDĐT ngày 31/01/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin, tham gia môi trường mạng an toàn đối với hoạt động giảng dạy, quản lý giáo dục.

II. VĂN BẢN CỦA TỈNH

1. Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

2. Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/03/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

3. Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

4. Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022 - 2025;

5. Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 08/06/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

6. Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

7. Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 18/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022 - 2025 và kế hoạch triển khai năm 2022;

8. Kế hoạch số 34/KH-UBND, ngày 16/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

9. Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 29/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

10. Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 24/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Truyền thông về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 – 2025.

11. Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030;

12. Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 19/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2024;

13. Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 13/3/2024 về việc thực hiện chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

14. Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Quảng Ninh.

III. VĂN BẢN CỦA SỞ GD&ĐT

1. Kế hoạch số 3625/KH-SGD&ĐT ngày 11/12/2023 của Sở GD&ĐT về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số ngành Giáo dục giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Kế hoạch số 842/KH-SGD&ĐT ngày 19/3/2024 thực hiện Chuyển đổi số ngành Giáo dục năm 2024.

3. Công văn số 295/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 về việc quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và Dự án trường học thông minh.

4. Công văn số 3163/SGD&ĐT-VP ngày 09/11/2023 về việc tiếp tục tăng cường khai thác hiệu quả thiết bị, hệ thống LMS, phòng học, phòng điều hành của dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và dự án trường học thông minh đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Công văn số 873/SGDDĐT-VP ngày 21/3/2024 về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo bộ chỉ số đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên./.

IV. VĂN BẢN CỦA UBND THỊ XÃ

1. Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/8/2020 của BCH Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 28/9/2020 của UBND thị xã Đông Triều về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

4. Kế hoạch số 80 KH-UBND ngày 10/3/2022 của UBND thị xã Đông Triều về thực hiện Chuyển đổi số toàn diện thị xã Đông Triều đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

5. Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND thị xã Đông Triều về việc tăng cường ứng dụng CNTT và thúc đẩy CDS trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

6. Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 18/3/2024 của UBND thị xã Đông Triều về việc thực hiện chuyển đổi số thị xã Đông Triều năm 2024.

V. VĂN BẢN CỦA PHÒNG GD&ĐT

1. Kế hoạch số 1991/KH-PGD&ĐT ngày 25/12/2023 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Kế hoạch số 519/KH-PGD&ĐT ngày 22/3/2024 về việc thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều năm 2024.

3. Công văn số 746/PGD&ĐT ngày 08/5/2024 hướng dẫn công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã Đông Triều.

Phụ lục IV
Một số hướng dẫn đối với
phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và quản lý nhà trường

1. Mọi thao tác thay đổi về nhân sự của đơn vị, thay đổi học sinh (tiếp nhận hoặc chuyển trường) sau khi thực hiện xong đều phải thực hiện cập nhật, đồng bộ ngay trên phần mềm <https://qlth.quangninh.edu.vn>, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục Quảng Ninh tại địa chỉ <https://csdl.quangninh.edu.vn> với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT (<https://csdl.moet.gov.vn>).

2. Khi nhận học sinh từ tỉnh khác về trường trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, cần thực hiện xuất thông tin học sinh và cập nhật vào phần mềm <https://qlth.quangninh.edu.vn>.

3. Các cơ sở mới thành lập cần tạo mới trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành (<https://csdl.moet.gov.vn>); đơn vị thực hiện sáp nhập các cơ sở giáo dục báo cáo bộ phận Thống kê giáo dục để thao tác trên hệ thống; sau đó liên hệ với kỹ thuật Viettel và cập nhật trên phần mềm <https://qlth.quangninh.edu.vn>.
